

Số: 54/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1983;
Quê quán: Thôn Q, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Nơi công tác/Hộ khẩu thường trú: Trạm kiểm soát Biên phòng N2, Đồn Biên phòng C, Bộ đội Biên phòng Quảng Ninh;
Địa chỉ: Khu M, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Bảo N, sinh năm 1990;
Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã N1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 05 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Bảo N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Bảo N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Bảo N có 02 (hai) con chung là các cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 06/6/2013 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/12/2015; các con chung đang ở với chị N. Anh L và chị N thỏa thuận:

Giao các con chung Nguyễn Thùy D và Nguyễn Phương T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng cho chị Nguyễn Bảo N nuôi hai con chung với số tiền cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000đ, (một triệu năm trăm nghìn đồng) / tháng; thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lập. Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, nếu anh L không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về phần tài sản: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Bảo N đều khẳng định không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không vướng mắc về tài sản với người khác, ruộng canh tác không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vấn đề tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền anh L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 003760 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (P.KTNV);
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã N1;
- (Số 40 ngày 16/10/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền